

Số: 05 /2025/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định khoảng cách, địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm cho học sinh dân tộc nội trú tại cơ sở giáo dục phổ thông thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 706/TTr-SGDĐT ngày 13 tháng 8 năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định khoảng cách, địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm cho học sinh dân tộc nội trú tại cơ sở giáo dục phổ thông thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định khoảng cách, địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về trong ngày theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP; quy định danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm cho học sinh dân tộc nội trú trong các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

2. Đối tượng áp dụng

a) Học sinh bán trú học tại cơ sở giáo dục phổ thông; học viên bán trú học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông; học sinh dân tộc nội trú tại các trường phổ thông dân tộc nội trú thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

b) Các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Quy định khoảng cách, địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày

1. Đối với học sinh tiểu học: Nhà ở xa trường khoảng cách từ 04 km trở lên. Trường hợp học sinh đi học qua địa bàn có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua hồ, sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở đất, đá: Có nhà ở xa trường khoảng cách từ 2,5 km trở lên.

2. Đối với học sinh trung học cơ sở, học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở: Nhà ở xa trường khoảng cách từ 07 km trở lên. Trường hợp học sinh, học viên đi học qua địa bàn có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua hồ, sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở đất, đá: Có nhà ở xa trường khoảng cách từ 05 km trở lên.

3. Đối với học sinh trung học phổ thông, học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông: Nhà ở xa trường khoảng cách từ 10 km trở lên. Trường hợp học sinh, học viên đi học qua địa bàn có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua hồ, sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở đất, đá: Có nhà ở xa trường khoảng cách từ 06 km trở lên.

Điều 3. Quy định danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm cho học sinh dân tộc nội trú

1. Danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm.

(Có danh mục kèm theo).

2. Việc mua sắm đồ dùng cá nhân, học phẩm trang cấp cho học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú được thực hiện căn cứ vào danh mục, định mức quy định tại khoản 1 Điều này và tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đấu thầu và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 8 năm 2025.

2. Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định khoảng cách, địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm cho học sinh dân tộc nội trú tại cơ sở giáo dục phổ thông thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

b) Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Bắc Kạn quy định khoảng cách, địa bàn xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; danh mục đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Thủ trưởng các cơ sở giáo dục; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục KTVB&QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy;
- Các sở, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp khác;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Thắng). PTH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Thanh Bình

**DANH MỤC TRANG CẤP ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN VÀ HỌC PHẨM
CHO HỌC SINH DÂN TỘC NỘI TRÚ**

(Kèm theo Quyết định số 05 /2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025
của UBND tỉnh Thái Nguyên)

1. Chăn màn và đồ dùng cá nhân được cấp một lần ở mỗi cấp học theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP như sau:

Số TT	Tên hiện vật	Đơn vị tính	Số lượng được cấp phát
1	Chăn mùa đông	Cái	01
2	Màn	Cái	01
3	Chiếu	Cái	01
4	Gối	Cái	01
5	Ô che nắng, mưa	Cái	01

2. Quần, áo đồng phục và học phẩm cấp cho mỗi năm học theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP như sau:

Số TT	Tên học phẩm	Đơn vị tính	Số lượng được cấp phát theo cấp học	
			Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
1	Quần áo đồng phục			
-	Quần dài	Chiếc	02	02
-	Áo đồng phục mùa đông	Chiếc	01	01
-	Áo đồng phục mùa hè	Chiếc	01	01
2	Vở viết	Quyển	20	24
3	Ba lô/Cặp đựng sách vở	Cái	01	01
4	Bút bi	Cái	20	20
5	Bút chì	Cái	02	02
6	Hộp bút màu	Hộp	01	-
7	Tẩy chì	Cái	01	01
8	Compa, thước đo độ	Bộ	01	01
9	Thước kẻ	Cái	01	01
10	Giấy màu thủ công	Tập	01	-